TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-KDTM	*Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2016/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C

Địa chỉ: Số 108 đường T, quận Q, thàng phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Văn T1 - Phó trưởng Phòng tổng hợp, Ngân hàng Công thương Việt Nam- Chi nhánh Phúc Yên.

Bị đơn: Chủ doanh nghiệp tư nhân Đ: Ông Nguyễn Duy T2.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1973;

- Bà Đỗ Thị Kim A, sinh năm 1973;

- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1956;

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1965;

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã C, thị xã P, Vĩnh Phúc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 11/7/2018 Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ - Ông Nguyễn Duy T còn nợ Ngân hàng Thương mại C số tiền gốc là 673.900.000đ; tiền lãi 398.643.994đ. Tổng gốc và lãi là: 1.072.543.994đ.

Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ – Ông Nguyễn Duy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C các khoản nợ theo kỳ hạn như sau:

- Ngày 30/9/2018 trả số tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 31/12/2018 trả số tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 30/3/2019 trả số tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 30/6/2019 trả số tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 30/9/2019 trả số tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 31/12/2019 trả nợ gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 30/3/2020 trả tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 30/6/2020 trả số tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 30/9/2020 trả số tiền gốc là 67.390.000đ;

- Ngày 31/12/2020 trả số tiền gốc là 67.390.000đ, tiền lãi tính đến ngày 11/7/2018 là 398.643.994đ và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ.

Nếu Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ - Ông Nguyễn Duy T vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tương ứng với mức bảo đảm tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp các bên đã thoả thuận cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất diện tích 198m^2 (đo đạc thực tế ngày 30/5/2018 là 218,8m^2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 227, số tờ bản đồ 08

mang tên hộ ông Nguyễn Văn Đạt, địa chỉ thửa đất: thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 041.12.916/HĐTC ngày 25/12/2012 và văn bản sửa đổi kèm theo; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 25/12/2012, tương ứng với mức bảo đảm nợ gốc là 308.682.383đ; nợ lãi là 182.600.353đ; tổng gốc và lãi là: 491.282.736đ, tính đến hết ngày 11/7/2018 và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Quyền sử dụng đất diện tích 203m^2 (đo đạc thực tế ngày 30/5/2018 là 214,7m^2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 445, số tờ bản đồ 05 mang tên hộ ông Nguyễn Thanh Bình, địa chỉ thửa đất: thôn H, xã C, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc). Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 041.13.916.6/HĐTC ngày 12/07/2013 và văn bản sửa đổi kèm theo; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 12/07/2013, tương ứng với mức bảo đảm nợ gốc là 365.217.617đ; nợ lãi là 216.043.614đ; tổng gốc và lãi là: 581.261.258đ, tính đến hết ngày 11/7/2018 và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì Chủ doanh nghiệp tư nhân Đ- Ông Nguyễn Duy T vẫn phải có nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tương tứng với thời gian chưa thanh toán cho đến khi trả xong toàn bộ nợ. Chủ doanh nghiệp tư nhân Đ - Ông Nguyễn Duy T còn phải chịu các khoản phí phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Chủ doanh nghiệp tư nhân Đ- Ông Nguyễn Duy T phải nộp 22.088.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.350.000đ (Hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0001080 ngày 23 tháng 11 năm 2016 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền phí ủy thác tư pháp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0002109 ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Chủ doanh nghiệp tư nhân Đ-Ông Nguyễn Duy T phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ theo Biên bản quyết toán tiền xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc với người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Thị Thuý Mai